

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và đề xuất việc ký kết hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện Công văn số 2038/SNV-CCVC ngày 31/12/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và đề xuất sử dụng, cơ chế hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, UBND huyện Tuần Giáo báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

1. Tổng số đơn vị hành chính: 13 phòng, ban và 19 xã, thị trấn

2. Tổng số các đơn vị sự nghiệp công lập

Toàn huyện có 69 đơn vị sự nghiệp công lập và 01 bộ phận sự nghiệp Nhà khách UBND huyện thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện, trong đó: sự nghiệp khác là 05 đơn vị và 64 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo (Mầm non: 24 trường, Tiểu học 23 trường và THCS 17 trường).

3. Tổng số hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế:

Tổng số hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tính đến 01/01/2021 là: 103 người, trong đó hành chính: 02 người và 101 người đang làm tại các đơn vị trường học.

4. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập theo từng loại như sau:

- Tự chủ 100%, tự chủ chi thường xuyên: 01 đơn vị, Ban quản lý dự án các công trình huyện.

- Tự chủ một phần chi thường xuyên: Không.

- Ngân sách nhà nước chi trả 100%: 68 đơn vị và 01 đơn vị Nhà khách thuộc Văn phòng HĐND-UBND huyện.

II. Kết quả thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định của Nghị định 68/2000/NĐ-CP

1. Kết quả

a) Số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (sau đây viết tắt là hợp đồng 68) của cơ quan, đơn vị theo từng loại công việc, cụ thể như sau:

- Sửa chữa, bảo trì đối với hệ thống cấp điện, thoát nước ở công sở, xe ô tô và các máy móc, thiết bị khác đang được sử dụng trong cơ quan, đơn vị sự

nghiệp công lập: Không

- Lái xe: 02 người;
- Bảo vệ: 60 người;
- Vệ sinh: Không;

- Trông giữ phương tiện đi lại của cán bộ, công chức và khách đến làm việc với cơ quan, đơn vị sự nghiệp: Không

- Công việc khác: 41 người (trước đây làm nhiệm vụ phục vụ tại các đơn vị trường học, hiện nay đang làm nhiệm vụ nấu ăn cho trẻ mầm non, mẫu giáo).

b) Chế độ, chính sách đối với người lao động hợp đồng 68 trước khi và sau Nghị định số 161/2018/NĐ-CP

- Trước khi thực hiện Nghị định số 161/2018/NĐ-CP: 103 người hiện đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp được trả lương theo bảng lương 4, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và hàng năm được nâng lương theo quy định hiện hành.

- Sau khi thực hiện nghị định số 161/2018/NĐ-CP: Toàn bộ 103 người đã được các cơ quan, đơn vị chuyển sang hợp đồng lao động hình thức trả lương tuyệt đối tức là không có hệ số và trong hợp đồng lao động mới số tiền công không thấp hơn số tiền lương hiện hưởng, đảm bảo quyền lợi cho người lao, nhưng không được nâng bậc lương thường xuyên hàng năm.

c) Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí trung bình hàng năm chi trả cho người lao động theo hợp đồng 68 là: 6.826.370.020 đồng

- Nguồn kinh phí chi trả: Ngân sách nhà nước cấp theo quy định tại Nghị định 68/2000/NĐ-CP và theo quy định tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP.

- Định mức chi trả bình quân đầu người/năm: 66.275,437 đồng.

2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai quy định của Nghị định 68/2000/NĐ-CP

a) Thuận lợi: những người được ký hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đều thực hiện ký kết sau khi có thông báo đồng ý cho hợp đồng của cấp có thẩm quyền.

b) Khó khăn:

- Do trước đây UBND tỉnh không có Quyết định giao số lượng người làm việc theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP cho huyện, do vậy toàn huyện đã ký **113 người** theo diện hợp đồng 68, đến khi UBND tỉnh có Quyết định giao **80 người** hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho huyện Tuần Giáo (QĐ số 656/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh Điện Biên) dẫn đến việc trên thực tế số lượng người đã được ký theo hợp đồng 68 nhiều hơn số được giao.

- Hiện nay kinh phí chi trả cho đối tượng hợp đồng 68 thực hiện theo

Nghị định 161/2018/NĐ-CP, tuy nhiên không có hướng dẫn cụ thể của Trung ương hoặc của Tỉnh nên khi thực hiện gặp khó khăn trong vấn đề kí lại hợp đồng và trả lương cố định cho từng người.

- Kinh phí để thực hiện chi trả cho đối tượng hợp đồng 68 (nay là hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP) tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tương đối lớn mà lại lấy từ nguồn tài chính ngoài quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập, nên đây cũng là một khó khăn đối với huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Nguyên nhân

- Quyết định giao số lượng hợp đồng 68 của UBND tỉnh ban hành sau khi huyện đã ký kết hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

- Chưa có hướng dẫn cụ thể nào về việc ký kết hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP.

III. Thực trạng ký kết hợp đồng lao động để thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị

a) Thực trạng sử dụng lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: đối với các cơ quan chuyên môn chỉ có hợp đồng 68 là lái xe cơ quan Văn phòng HĐND-UBND huyện, không hợp đồng làm chuyên môn.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Hiện tại đang hợp đồng 68 đối với vị trí là Bảo vệ trường học và nhân viên Phục vụ (nấu ăn cho học sinh mẫu giáo tại các trường mầm non) và hợp đồng làm chuyên môn tại Ban quản lý dự án các công trình huyện (đơn vị tự chủ 100%).

b) Số lượng ký kết hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: tại Ban quản lý dự án các công trình huyện đang hợp đồng 23 người làm chuyên môn nghiệp vụ.

c) Các loại công việc cụ thể: Đối với Ban quản lý dự án các công trình, cụ thể:

- Kỹ sư: 20 người;

- Kế toán: 03 người;

d) Tiêu chuẩn, điều kiện của người lao động làm chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: 23 người được hợp đồng làm nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ đều có trình độ Đại học trở lên (kỹ sư Thủy lợi, xây dựng và một số ngành liên quan đến ban quản lý dự án, đại học kế toán...) đều đáp ứng đủ các điều kiện để công tác tại Ban quản lý dự án các công trình huyện.

e) Nhu cầu ký kết hợp đồng để thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ: đối với Ban quản lý dự án các công trình tiếp tục ký hợp đồng với những người đang được ký hợp đồng để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

IV. Đề xuất

- Đề xuất về loại công việc phục vụ, thừa hành thực hiện ký kết hợp đồng: đề xuất UBND tỉnh quy định số lượng nhân viên bảo vệ tại các đơn vị trường học vì mỗi trường có 01 bảo vệ không thể đảm bảo theo Luật lao động.

- Đề xuất về cơ chế tài chính thực hiện ký kết hợp đồng: đề xuất đối với khu vực đặc biệt khó khăn dùng nguồn ngân sách nhà nước để chi trả cho những đối tượng đã được hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nghị định số 68/2000/NĐ-CP và đề xuất sử dụng, cơ chế hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Đức